

Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Phan Thị Hương
Lớp dạy : 11/1, 11/2
Thời gian thực hiện: Tuần học 16,17
Tiết PPCT: 32,33,34

BÀI 13. MỘT SỐ BỆNH PHỔ BIẾN Ở GIA CẦM VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG, TRỊ (Thời lượng: 3 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Mô tả được đặc điểm của một số bệnh phổ biến ở gia cầm (bệnh Newcastle, bệnh cúm gia cầm, bệnh tụ huyết trùng gia cầm).
- Nêu được nguyên nhân gây bệnh và biện pháp phòng, trị một số bệnh phổ biến ở gia cầm (bệnh Newcastle, bệnh cúm gia cầm, bệnh tụ huyết trùng gia cầm).

2. Năng lực

- Lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp để tìm hiểu thêm về đặc điểm, nguyên nhân và biện pháp phòng, trị một số bệnh phổ biến ở gia cầm.

3. Phẩm chất

- Có ý thức phòng bệnh cho vật nuôi, cho con người trong hoạt động chăn nuôi ở gia đình, địa phương.

II. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: Tranh ảnh, video liên quan đến bệnh Newcastle, bệnh cúm gia cầm, bệnh tụ huyết trùng gia cầm

a. Mục tiêu: Giúp HS gợi nhớ lại những kiến thức, kinh nghiệm đã có về bệnh trên vật nuôi (khái niệm, nguyên nhân gây bệnh, biện pháp phòng, trị bệnh). Bên cạnh đó, những tình huống liên quan đến nội dung mới bài học (đặc điểm, nguyên nhân, biện pháp phòng, trị một số loại bệnh phổ biến trên gia cầm) sẽ kích thích HS mong muốn tìm hiểu bài học mới.

b. Nội dung: GV sử dụng hình ảnh hoặc video liên qua đến các bệnh phổ biến ở gia cầm để dẫn nhập, kích thích HS

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về khái niệm, nguyên nhân gây bệnh, biện pháp phòng, trị một số bệnh ở gia cầm và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
Chuyển giao nhiệm vụ	
- GV trình chiếu và hướng dẫn HS quan sát hình ảnh, video liên qua đến các bệnh phổ biến ở gia cầm. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Kể tên một số bệnh phổ biến trên gia cầm? Nguyên nhân nào gây ra các loại bệnh đó?Người ta thường áp dụng những biện pháp phòng, trị bệnh gì cho gia</i>	HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

cảm?	
Thực hiện nhiệm vụ	
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).	- HS quan sát hình ảnh, video vận dụng kiến thức đã được học trong chương trình Công nghệ để trả lời câu hỏi.
Báo cáo, thảo luận.	
- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).	- Đại diện một số HS trả lời - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến
Kết luận, nhận định	
- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. - GV dẫn dắt HS vào bài học: <i>Bài 13 – Một số bệnh phổ biến ở gia cầm và biện pháp phòng, trị</i>	

GV kết luận

Hoạt động 2: Tìm hiểu về các bệnh phổ biến ở gia cầm

a. Mục tiêu: Giúp HS hiểu được đặc điểm, nguyên nhân gây bệnh và biện pháp phòng, trị bệnh bệnh Newcastle, bệnh cúm, tụ huyết trùng, ở gia cầm.

b. Nội dung: GV chia nhóm hướng dẫn các nhóm nghiên cứu nội dung nhóm phụ trách, có thể đặt một số câu hỏi định hướng nội dung HS cần tìm hiểu (nguyên nhân, biểu hiện, cách phòng và trị)

c. Sản phẩm: HS ghi được vào vở đặc điểm, nguyên nhân gây bệnh và biện pháp phòng, trị bệnh Newcastle ở gia cầm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
Chuyển giao nhiệm vụ	
- GV chia lớp thành 6 nhóm (mỗi nhóm 6-7 HS) + Nhóm 1, 2: Tìm hiểu về bệnh Newcastle + Nhóm 3,4: Tìm hiểu về bệnh Cúm + Nhóm 5,6: Tìm hiểu về bệnh Tụ huyết trùng - Yêu cầu các nhóm dùng kỹ thuật mảnh ghép để tìm hiểu về bệnh do nhóm phụ trách, sau đó tổng hợp lại và vẽ đồ tư duy để báo cáo	-HS chú ý lắng nghe nhận nhiệm vụ
Thực hiện nhiệm vụ	
GV quan sát, hỗ trợ khi cần thiết	- Mỗi nhóm HS tự phân công thành viên tìm hiểu một nội dung trong nhiệm vụ của nhóm (đặc điểm, nguyên nhân, cách phòng và trị

	bệnh) - Tổng hợp ý từ các thành viên, thống nhất nội dung, vẽ sơ đồ tư duy.
Báo cáo, thảo luận.	
- GV mời đại diện 3 nhóm báo cáo - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung	- Địa diện các nhóm HS báo cáo bằng sơ đồ tư duy - Các nhóm khác bổ sung
Kết luận, nhận định	
- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. - GV cần lưu ý với HS nguyên nhân gây bệnh cúm gia cầm, bệnh Newcastle là bệnh do virus gây ra, vì vậy cần chú trọng các biện pháp phòng bệnh. Ngoài ra cần lưu ý HS bệnh cúm gia cầm có thể lây và gây tử vong cho người nên khi nghi ngờ gia cầm bị bệnh phải nhanh chóng cách li và báo cho cán bộ thú y địa phương.	

GV kết luận			
Tên bệnh	Nguyên nhân	Đặc điểm, biểu hiện bệnh	Biện pháp phòng và trị bệnh
Bệnh Newcastle	Do virus <i>Paramyxovirus</i> gây ra, có vật chất di truyền là RNA gây ra.	- Bệnh xảy ra chủ yếu ở gà, lây lan nhanh. - Đặc trưng của bệnh là gây viêm, xuất huyết các cơ quan đường tiêu hoá và hô hấp và thần kinh. Triệu chứng: ủ rũ, ít vận động, nhắm mắt, uống nhiều nước, mào tím tái, dịch nhớt chảy ra từ mũi và miệng, điều căng đầy hơi, phân lỏng và có màu trắng xanh, ngoẹo cổ, bước vòng tròn,...	- Bệnh không có thuốc điều trị, phòng ngừa bằng các biện pháp sau: + thực hiện kiểm dịch, cách li và tiêm vaccin đúng qui định. + hạn chế người qua khu vực chăn nuôi, sát trùng dụng cụ. Khi phát hiện gia cầm bị bệnh cần báo cho thú y địa phương, cần tiêu huỷ gia cầm bệnh, cách li gia cầm khoẻ, vệ sinh tiêu độc chuồng trại, có thể dùng một số thuốc trợ lực cho gia cầm.
Bệnh cúm	Do virus cúm type A có vật chất di truyền là RNA	Đặc trưng của bệnh là sốt cao, có những biểu hiện bệnh lí ở hệ thống tiêu hoá, hô hấp, thần kinh và sinh sản.	-Bệnh không có thuốc điều trị, ngăn ngừa bệnh bằng cách vệ sinh, khử trùng dụng cụ, hạn chế cho gia cầm tiếp xúc với chim hoang dã, tiêm vaccin - Khi gia cầm bị bệnh cần báo cho thú y địa phương, tiêu huỷ gia cầm ốm theo đ, phun thuốc sát trùng, tiêu độc theo đúng qui

			định. Đặc biệt do mầm bệnh có khả năng lây truyền, gây bệnh và gây tử vong ở người
Bệnh tụ huyết trùng	Do vi khuẩn <i>Pasteurella multocida</i> thuộc nhóm Gram âm gây ra.	-Đặc trưng bệnh thường ở thể nhiễm trùng máu làm gia cầm chết nhanh, tỉ lệ chết cao. -Gia cầm bị bệnh có các triệu chứng như con vật ủ rũ, vận động chậm, bỏ ăn, khát nước, khó thở, chảy nhiều nước mũi, nước dãi, liệt chân hoặc liệt cánh, ngoẹo cổ.	- Chuồng trại phải sạch sẽ, khô thoáng, cung cấp thức ăn, nước uống đầy đủ, an toàn, tiêm vacxin theo đúng qui định. - Khi gia cầm bị bệnh cần báo cho thú y địa phương và điều trị bằng kháng sinh theo đúng chỉ dẫn.

Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu

Thông qua hoạt động, HS khắc sâu hơn kiến thức bài học

b. Nội dung

GV yêu cầu HS về nhà trả lời nhanh câu hỏi trắc nghiệm và so sánh biện pháp phòng và trị 3

So sánh biện pháp phòng và trị 3 loại bệnh phổ biến

c. Sản phẩm

Câu trả lời của HS và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
Chuyển giao nhiệm vụ	
GV giao nhiệm vụ về nhà cho 4 tổ - Nhiệm vụ chung : hoàn thành một số câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến Câu hỏi số 1 trong phần luyện tập SGK. - Nhiệm vụ riêng: So sánh biện pháp phòng và trị 3 loại bệnh phổ biến. Liên hệ thực tiễn địa phương + Tổ 1: Nêu điểm giống + Tổ 2: Điểm khác trong cách phòng và trị bệnh Newcastle + Tổ 2: Điểm khác trong cách phòng và trị bệnh Cúm gia cầm + Tổ 2: Điểm khác trong cách phòng và trị bệnh Tụ huyết trùng	HS chú ý lắng nghe, nhận nhiệm vụ
Thực hiện nhiệm vụ	
GV hỗ trợ khi cần thiết	HS phân công thực hiện 2 nhiệm vụ trên , thảo luận thống nhất nội dung

Báo cáo, thảo luận.	
GV chú ý theo dõi để đánh giá kết quả	- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả làm việc của nhóm. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, hỏi hoặc giải đáp thắc mắc của tổ bạn
Kết luận, nhận định	
- GV tổng hợp, nhận xét đánh giá, chuẩn kiến thức.	

GV kết luận: Câu hỏi TN (Phụ lục kèm theo) So sánh			
	Bệnh Newcastle	Bệnh cúm gia cầm	Bệnh tụ huyết trùng gia cầm
Giống	- Thực hiện chặt chẽ qui trình vệ sinh trong chăn nuôi. - Thực hiện kiểm dịch, tiêm phòng đúng qui định. - Khi phát hiện gia cầm có dấu hiệu bệnh cần cách ly con bệnh hoặc nghi nhiễm bệnh và báo cho thú y địa phương,		
Phòng bệnh	• Khi dịch chưa xảy ra: - Hạn chế người qua khu chăn nuôi. - Sát trùng dụng cụ, thiết bị chăn nuôi. - Thực hiện kiểm dịch, cách li và tiêm vaccine đúng quy định. • Khi có dịch: - Tiêu hủy gia cầm bị bệnh và nghi nhiễm bệnh theo đúng quy định. - Tiêm vaccine và cách li số gia cầm còn lại. - Tẩy uế và tiêu độc chuồng trại. - Không mang gia cầm bệnh và sản phẩm của chúng ra khỏi vùng dịch.	• Khi dịch chưa xảy ra: - Tiêu độc, khử trùng và vệ sinh thức ăn, xe chuyên chở và dụng cụ chăn nuôi. - Hạn chế cho gia cầm tiếp xúc với chim hoang dã. - Tiêm vaccine theo đúng quy định. • Khi có dịch: - Cấm hoạt động buôn bán, giết mổ gia cầm. - Tiêu hủy gia cầm ốm, chết theo đúng quy định. - Phun thuốc sát trùng, tiêu độc đúng quy định. - Giám sát chặt chẽ diễn biến của dịch và phát hiện	- Chuồng trại phải khô ráo, sạch sẽ, không để con vật quá nóng hoặc quá lạnh. - Thực hiện chặt chẽ quy trình vệ sinh thú y trong chăn nuôi. - Cung cấp thức ăn, nước uống đầy đủ, an toàn. - Tiêm vaccine đúng quy định.

		kip thời những biểu hiện, triệu chứng bệnh cúm ở người dễ can thiệp.	
Trị bệnh	Không có thuốc đặc trị, chỉ tăng cường hỗ trợ sức đề kháng.	Không có thuốc đặc trị, chỉ tăng cường hỗ trợ sức đề kháng.	Trị bệnh bằng kháng sinh (Streptomycin, Tetracyclin, Neotesol).

Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Hoạt động này giúp HS vận dụng kiến thức vào thực tiễn chăn nuôi ở gia đình, địa phương để đề xuất một số biện pháp phòng, trị bệnh cho vật nuôi, đảm bảo an toàn cho con người, vật nuôi và môi trường.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS về nhà quan sát, phân tích thực trạng phòng bệnh cho gia cầm ở gia đình, địa phương, đề xuất biện pháp phòng bệnh phù hợp cho một hoặc một số loại gia cầm đảm bảo an toàn cho con người, vật nuôi và môi trường. Nộp lại sản phẩm cho GV trong buổi học tiếp theo.

c. Sản phẩm: Bảng đề xuất biện pháp phòng trị bệnh cho gia cầm ở gia đình, địa phương, đảm bảo an toàn cho con người, vật nuôi và môi trường.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
Chuyển giao nhiệm vụ	
- GV có thể phân nhóm HS theo khu vực sống. Yêu cầu các nhóm HS về nhà quan sát, nghiên cứu thực trạng phòng và trị bệnh cho gia cầm ở gia đình, địa phương. Sau đó đề xuất các đề xuất biện pháp phòng bệnh phù hợp cho một hoặc một số loại gia cầm đảm bảo an toàn cho con người, vật nuôi và môi trường.	HS nhận nhiệm vụ
Thực hiện nhiệm vụ	
- GV hỗ trợ khi cần thiết	- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà
Báo cáo, thảo luận.	
- GV chú ý theo dõi để đánh giá kết quả	- Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm nhận xét, phản biện, bổ sung.
Kết luận, nhận định	
- GV tổng hợp, nhận xét đánh giá, chuẩn kiến thức.	

GV kết luận:

Biện pháp phòng bệnh an toàn cho người, vật nuôi và môi trường trong hoạt động chăn nuôi gia cầm ở địa phương:

- Vệ sinh chuồng trại và thiết bị chăn nuôi.

- Vệ sinh thức ăn nước uống.
- Quan sát vật nuôi hàng ngày.
- Cách ly vật nuôi có biểu hiện bất thường để theo dõi và báo cáo người phụ trách (nếu có). Nếu vật nuôi chết, đưa ngay xác vật nuôi ra khỏi khu vực chăn nuôi và xử lý tùy từng loại bệnh.
- Báo cán bộ thú y đến kiểm tra hoặc gửi mẫu vật nuôi ốm, chết đi kiểm tra.
- Tăng cường các biện pháp vệ sinh và sát trùng chuồng trại, không đưa vật nuôi ốm, chết và các chất thải của chúng ra môi trường khi chưa xử lý.

III. PHỤ LỤC

MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM SỬ DỤNG TRONG LUYỆN TẬP

Câu 1 : Bệnh Newcastle do tác nhân nào gây ra ?

- A. Virus
- B. Vi khuẩn
- C. Nấm
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 2 : Những triệu chứng nào sau đây biểu hiện gà đã mắc bệnh Newcastle?

- A. Đứng hoặc nằm ủ rũ.
- B. Màu mào tím tái
- C. Khó thở, ho, ngáp, lắc đầu
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 3: Bệnh cúm gia cầm do tác nhân nào gây ra ?

- A. Virus
- B. Vi khuẩn
- C. Nấm
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 4 : Tác nhân nào dưới đây gây ra bệnh tụ huyết trùng ở gia cầm ?

- A. Virus
- B. Vi khuẩn
- C. Nấm
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 5 : Khi mắc phải bệnh tụ huyết trùng, vật nuôi có biểu hiện như thế nào ?

- A. Con vật ủ rũ, vận động chậm, bỏ ăn, khát nước
- B. Khó thở, có tiếng khò khè ở khí quản, chảy nhiều nước mũi, nước dãi
- C. Có hiện tượng liệt chân, liệt cánh, nghẹo cổ, màu tím tái, phân loãng màu trắng hoặc trắng xanh, kết mạc mắt viêm.
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 6 : Bệnh Newcastle có thể lây qua các con đường ?

- A. Lây lan qua trứng
- B. Lây trực tiếp giữa gà khỏe tiếp xúc với gà bệnh
- C. Lây qua đường hô hấp
- D. Tất cả đều đúng

Câu 7 : Gà khi mắc bệnh cúm gia cầm thường có các biểu hiện như thế nào ?

- A. Tụ máu dưới chân, mào tím tái, xuất huyết nhiều nơi trên niêm mạc
- B. Mào tím tái, điều căng hơi, phân lỏng có màu trắng xanh.
- C. Mào mào tím tái, xuất huyết mang tai, nghẹo cổ
- D. Tất cả đều đúng

Câu 8 : Đặc điểm nào sau đây KHÔNG xuất hiện ở gà bị mắc bệnh Newcastle?

- A. Mào mào tím tái
- B. Mắt lồi, xuất huyết
- C. Nhót dài chảy nhiều
- D. Thực quản xuất huyết

Câu 9 : Trong các bệnh sau đây, bệnh nào có thể lây từ vật nuôi sang người?

- A. Cúm gia cầm, tụ huyết trùng
- B. Newcastle, tụ huyết trùng
- C. Newcastle, cúm gia cầm
- D. Newcastle, cúm gia cầm, tụ huyết trùng

Câu 10 : Đây là một nguồn lây nhiễm rất nguy hiểm của bệnh cúm gia cầm?

- A. Người từ vùng khác đến
- B. Các loài chim hoang dã
- C. Các thiết bị công nghệ chưa đạt yêu cầu
- D. Tất cả các đáp án trên.